

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan quý 2/2023

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty;
Căn cứ Biên bản số 72/BB-HĐQT ngày 2 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng
quản trị Tổng Công ty.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với cổ đông Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel) và những Người có liên quan của Viettel trong Quý 2 năm 2023, có giá trị mỗi hợp đồng, giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính công ty mẹ gần nhất của VTPost đối với các lĩnh vực: Chuyển phát; Vận tải; Fulfillment; Logistics; Công nghệ thông tin; Thương mại dịch vụ; Dịch vụ tài chính; Kinh doanh bất động sản.

Điều 2. Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) trong Quý 2 năm 2023, có giá trị mỗi hợp đồng, giao dịch nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính công ty mẹ gần nhất của VTPost đối với các lĩnh vực: Chuyển phát, bưu chính, vận tải, kinh doanh bất động sản, bảo hiểm.

Điều 3. Giao Tổng Giám đốc VTPost ký kết và thực hiện nội dung hợp đồng, giao dịch nêu tại điều 1 và 2, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật, bình đẳng, tự nguyện, các điều khoản của giao dịch không bất lợi hơn các điều khoản tương tự do các đối tác độc lập khác đề xuất, đảm bảo lợi ích của VTPost và các cổ đông.

Điều 4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, các phòng ban và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VP HĐQT. Phụ (01).

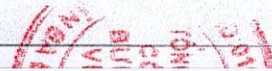
**TAM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



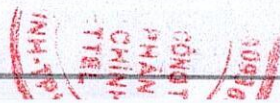
Nguyễn Thanh Nam

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
(Mã số doanh nghiệp 0100109106 do Sở KHĐT Hà Nội, cấp đăng ký lần đầu 13/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 11/01/2022,
địa chỉ trụ sở chính Lô D26 KĐT M Cầu Giấy, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội)

TT	Tên tổ chức	Số giấy phép, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở/liên hệ	Mối quan hệ với Tập đoàn Viettel
1.	Chi nhánh Tập đoàn Viettel tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Các đơn vị hạch toán phụ thuộc Viettel là các Tổng Công ty, Công ty (VTT, VTNet, VAM,...), Trung tâm, Học viện, Viện nghiên cứu; Chi nhánh, Văn phòng Đại diện của Viettel tại nước ngoài			Chi nhánh, Văn phòng Đại diện trực thuộc
2.	Công ty TNHH MTV Đầu tư Công nghệ Viettel	2801045888 do Sở KHĐT Thanh Hóa cấp	Nam Đại lộ Lê Lợi, P. Đông Hương, Tp Thanh Hoá, Thanh Hoá	Công ty con
3.	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Sản xuất Thiết bị Viettel	0500141369 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Thôn An Bình, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội	Công ty con
4.	Công ty TNHH MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel	0104831030 KHĐT Hà Nội cấp	Số 01, phố Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Công ty con
5.	Công ty Viettel America	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 620 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	1551 MCCARTHY BLVD STE 210, Milpitas, CA, 95035, U.S	Công ty con
6.	Công ty VTE Technologies SARL	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201500006 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	13 phố TAITBOUT 75009 PARIS, Pháp	Công ty con
7.	Công ty cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel	0100109106-075 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Công ty con
8.	Công ty CP Xi măng Cẩm Phả	5700804196 do Sở KHĐT tỉnh Quảng Ninh cấp	Km 6, Quốc lộ 18A , Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	Công ty con
9.	Công ty CP Giao thông số Việt Nam	0109266456 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp	Số 01 đường Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty con
10.	Công ty TNHH Viettel - CHT	0500589150 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp	Khu TT, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, Thạch Hoà, Thạch Thất, Hà Nội	Công ty con
11.	Công ty Viettel Peru	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 433 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Thành phố Lima, tỉnh Lima, Cộng Hòa Peru	Công ty con
12.	Công ty Viettel Russia	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201700343 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Phòng 11-13, Khu I, tầng 2, CTR B, Nhà 11 Masha Poryvayeva, Moscow,	Công ty con



			Liên Bang Nga, 107996	
13.	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel	0102409426 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Tầng 39,40 Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6 KĐT mới Cầu Giấy, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty con
14.	Công ty Viettel Timor Leste, LDA	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 556/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 04/06/2011	CBD Plaza II Rua Presidente, Nicolau Lobato, Côm, Đông Timor	Công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel là người có liên quan của Tập đoàn Viettel theo điểm c, khoản 46, điều 4, Luật Chứng khoán năm 2019
15.	Công ty TNHH Viettel Cambodia	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	
16.	Công ty TNHH Movitel	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 404/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 11/11/2010	Bairro da Sommerchield, số 6 đường Dr. Francisco Barreto, Maputo, Mozambique	
17.	Công ty Viettel Cameroon	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 585/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 18/01/2013	Thủ đô Yaounde, Cameroon	
18.	Công ty Viettel Burundi	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 690/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 26/03/2014	Số 24, Avenue de L/Oua, Quartier Industriel, Ngagara, Bujimbura-Marie, Cộng hòa Bu-run-di	
19.	Công ty Viettel Tanzania	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 689/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 24/03/2014	Plot No. 145, Regent Estate, Migombani street, Mikocheni, Post box 110230, Dar es Salaam, Tanzania	
20.	Công ty National Telecom S.A	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 377/BKH-ĐTRNN	Phố Corner of Fernand and Ave Martin Luther King (Pont Morin), Port Au Prince, Haiti	
21.	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	0104753865 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	
22.	Viettel Construction Lao Co., Ltd	Số: 357/ĐKDN Ngày cấp: 28/05/2015 Nơi cấp: Vụ đăng ký và quản lý doanh nghiệp, Bộ Công thương Lào	Phanpapau, Sisattanak, Viêng Chăn, Lào	Công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel là người có liên quan của Tập đoàn Viettel theo
23.	Viettel Construction Cambodia Co., Ltd	Số 3723 MOC/D/REG Ngày cấp: 01/04/2015 Nơi cấp: Bộ Thương mại Cambodia	Số nhà 22D, đường ChroKThmay, phường VeangVong, Quận 7 Makara, thủ đô Phnôm – Pênh,	điểm c, khoản 46,



			Campuchia	điều 4, Luật Chứng khoán năm 2019
24.	Viettel Construction Mozambique, Lda	Số 100498650 Ngày cấp: 06/4/2014 Nơi cấp: Cục đăng ký và công chứng quốc gia Viện đăng ký pháp nhân Bộ tư pháp Mozambique	Số 525, quận Alto Mae, đại lộ Guerra Popular, huyện 1, thủ đô Maputo, Mozambique	
25.	Viettel Construction Peru S.A.C	Số: 12765031 Ngày cấp: 29/09/2015 Nơi cấp: Sunarp (Superintendencia Nacional de los Registros Públicos)	Av.Mcal.Oscar R.Benavides No 2788 Bellavista, Callao, Peru	
26.	Viettel Construction Myanmar Co., Ltd	Số 248 FC/2015-2016 Ngày cấp: 26/06/2015 Nơi cấp: Bộ Kế hoạch và Phát triển Kinh tế Quốc gia Myanmar	Số (39), đường Inya Myaing, phường Golden Valley (1), Bahan, Yangon Myanmar	
27.	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	MSDN 0310783329 do SKHĐT TP Hồ Chí Minh cấp	306 Đường Lý Thường Kiệt, Phường 6, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	
28.	Công ty TNHH MTV Thương mại điện tử Bru chính Viettel	MSDN 0105269946 do SKHĐT TP Hà Nội cấp	Tòa nhà N2, Km số 2, Đại lộ Thăng Long, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	
29.	Công ty TNHH MTV Công nghệ Bru chính Viettel	MSDN 0105299429 do SKHĐT TP Hà Nội cấp	Số 1, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	
30.	Công ty TNHH MTV Mygo Myanmar	109684023 do Cục đầu tư và đăng ký doanh nghiệp Myanmar cấp lần đầu ngày 04/04/2017	Tầng 5, số 100-104 đường 48, Botahtaung Yangon, Myanmar	
31.	Công ty TNHH MTV Mygo Cambodia	00010833 do Bộ Công thương Cambodia cấp 15/07/2010	No 38, Charak Thmey, Sangkat Veal Vong, Khan 7 Makara, Phnompenh, Cambodia	Là người có liên quan của Tập đoàn Viettel theo điểm c, khoản 46, điều 4, Luật Chứng khoán năm 2019

